

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2469/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025”

TRƯỜNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Gửi: ... C.
Ngày: 19/12/2016.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Tăng cường cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2017 - 2025” (sau đây gọi tắt là Đề án) với các nội dung chính sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quy định của Luật giáo dục đại học và Luật giáo dục nghề nghiệp (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục).

2. Đội ngũ nhà giáo (là giảng viên, giáo viên), cán bộ nghiên cứu (là viên chức được quy định chức danh nghiên cứu khoa học hoặc chức danh công nghệ) trong các cơ sở giáo dục.

3. Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia đầu tư phát triển tiềm lực và hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục.

II. NGUYÊN TẮC

1. Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các cơ sở giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển lực lượng cán bộ nghiên cứu trình độ cao trong các cơ sở giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế.

2. Huy động nguồn lực của Nhà nước kết hợp xã hội hóa để thực hiện nhiệm vụ nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao năng lực đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục; phối hợp, lồng ghép đồng bộ với thực hiện các Đề án có liên quan nêu tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục với các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp trong thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư và có cơ chế phù hợp để phát triển một số mô hình cơ sở giáo dục kết hợp nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tại các vùng kinh tế trọng điểm.

III. MỤC TIÊU

1. Phân đầu đến năm 2020, phát triển được từ 3 đến 4 cơ sở giáo dục; đến năm 2025, phát triển được từ 5 đến 6 cơ sở giáo dục tại các vùng kinh tế trọng điểm có cơ sở vật chất, nguồn nhân lực giải quyết được các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có tính liên ngành hoặc theo các vùng kinh tế trọng điểm.

2. Tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các cơ sở giáo dục, bảo đảm các cơ sở giáo dục đạt mức tăng bình quân số lượng công bố quốc tế 10%/năm, số lượng sáng chế và giải pháp hữu ích được bảo hộ đạt trung bình 8 - 10%/năm.

3. Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu vào sản xuất, phấn đấu đến năm 2025 các cơ sở giáo dục được ưu tiên đầu tư có nguồn thu từ các hoạt động khoa học và công nghệ, dịch vụ khoa học và công nghệ đạt khoảng 10% so với tổng nguồn thu.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Về đầu tư cơ sở vật chất

a) Triển khai kế hoạch đầu tư cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề, bảo đảm nguồn lực đầu tư phát triển cho một số trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao tại các vùng kinh tế trọng điểm, có đủ năng lực và điều kiện hạ tầng khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế-xã hội của vùng, địa phương.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ tăng cường, nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các cơ sở giáo dục; ưu tiên nâng cấp, hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục có tiềm lực mạnh về nhân lực nghiên cứu và triển khai ứng dụng, có nhiều thành tựu trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

c) Xây dựng cơ chế khuyến khích phát triển các phòng thí nghiệm chung giữa các cơ sở giáo dục với đối tác trong nước, nước ngoài gắn với việc thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

d) Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện cơ chế tự chủ được quyết định việc sử dụng kinh phí từ nguồn thu hợp pháp để đầu tư phát triển tiềm lực và hỗ trợ hoạt động khoa học và công nghệ; được quyết định việc sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trang thiết bị để phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và làm dịch vụ khoa học và công nghệ.

đ) Phát triển cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ để hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học.

2. Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục.

a) Triển khai đồng bộ Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng, Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

b) Thực hiện các chính sách khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo có công bố bài báo trên các tạp chí quốc tế uy tín; chính sách hỗ trợ giảng viên, giảng viên tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học trong nước và quốc tế thuộc lĩnh vực chuyên môn, sử dụng các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia, phòng thí nghiệm chuyên ngành, liên ngành để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

c) Nhà giáo có nhiều công bố quốc tế, sáng chế và giải pháp hữu ích được cấp văn bằng bảo hộ, thành tựu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ quy định của Chính phủ về việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ và các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hiện hành khác của Nhà nước; được ưu tiên xem xét giao thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ, cấp quốc gia dưới hình thức đặt hàng, giao trực tiếp khi có đề xuất.

d) Mở rộng liên kết, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các đối tác nước ngoài và các tổ chức quốc tế có uy tín về giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp để nâng cao năng lực, trình độ, phương pháp nghiên cứu và kỹ năng chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu. Hoàn thiện cơ chế, chính sách để thu hút và sử dụng có hiệu quả các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài nước tham gia, hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ ở các cơ sở giáo dục.

đ) Thực hiện đãi ngộ, khen thưởng đối với các tác giả có kết quả nghiên cứu, công trình được công bố quốc tế, các sáng chế được bảo hộ trong và ngoài nước.

3. Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục

a) Hỗ trợ phát triển mô hình gắn kết giữa các cơ sở giáo dục với các tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thông qua đặt hàng, giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết; ưu tiên các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát triển các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của địa phương, của vùng kinh tế trọng điểm.

b) Hoàn thiện chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục trong quản lý, khai thác, phân chia lợi ích từ các tài sản trí tuệ được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hỗ trợ phát triển năng lực chuyên gia công nghệ trong các cơ sở giáo dục; gắn kết chặt chẽ với các tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ tại các địa phương để phổ biến, áp dụng các sản phẩm nghiên cứu, công nghệ vào thực tiễn hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Hỗ trợ xây dựng, phát triển tài sản trí tuệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của nhà giáo, cán bộ nghiên cứu và sinh viên trong cơ sở giáo dục thông qua các chương trình phát triển tài sản trí tuệ, phát triển thị trường khoa học và công nghệ và Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia; ưu tiên lựa chọn vào kế hoạch đầu tư mua sắm công của Trung ương và địa phương đối với các kết quả nghiên cứu, sản phẩm khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội được đánh giá có chất lượng bảo đảm và đạt trình độ sản xuất ở quy mô công nghiệp.

d) Xây dựng chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng nhằm thúc đẩy đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu, sinh viên tài năng, các nhóm nghiên cứu mạnh thực hiện nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ đòi hỏi tính ứng dụng cao và có triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm mới thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ ưu tiên, trọng điểm quốc gia.

đ) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển tiềm lực và hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ theo quy định của Chính phủ về việc đầu tư phát triển tiềm lực và khuyến khích hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

e) Lồng ghép việc triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các cơ sở giáo dục với các chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia, các chương trình, dự án được các quỹ, tổ chức quốc tế hỗ trợ. Tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục tham gia Đề án thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

a) Kinh phí từ ngân sách đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, sự nghiệp khoa học và công nghệ.

b) Kinh phí từ ngân sách đầu tư phát triển giáo dục đào tạo, sự nghiệp giáo dục và đào tạo; ngân sách đầu tư phát triển và sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp.

c) Kinh phí từ ngân sách địa phương.

d) Kinh phí từ nguồn thu của các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

đ) Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Nội dung và định mức hỗ trợ kinh phí nhà nước cho nhiệm vụ của Đề án được áp dụng theo các quy định hiện hành về đầu tư phát triển, giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được áp dụng nội dung và định mức hỗ trợ theo các quy định có liên quan tới nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Khoa học và Công nghệ

a) Thành lập và ban hành quy chế hoạt động của Ban Điều hành Đề án do lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ làm Trưởng ban; thành viên là đại diện Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

Phân công đơn vị trực thuộc làm đầu mối triển khai Đề án trên cơ sở cân đối, điều chỉnh biên chế hiện có.

Bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ cho hoạt động chung quản lý Đề án.

b) Hướng dẫn việc triển khai thực hiện Đề án; bố trí kinh phí chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ để thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

c) Tổ chức khảo sát, đánh giá, đề xuất phương án đầu tư nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cho các cơ sở giáo dục.

d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng dự toán ngân sách sự nghiệp và đầu tư phát triển khoa học và công nghệ cho các nhiệm vụ của Đề án để Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp và rút kinh nghiệm, điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương; hàng năm tổng hợp tình hình thực hiện Đề án của các bộ, ngành báo cáo Thủ tướng Chính phủ; tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo để bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu.

b) Thực hiện đầu tư, nâng cấp đồng bộ các cơ sở giáo dục đại học được lựa chọn, đáp ứng tiêu chuẩn về trường đại học định hướng nghiên cứu, đại học định hướng ứng dụng.

c) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học.

d) Thực hiện các nội dung nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

đ) Hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước chi cho giáo dục nghề nghiệp để bảo đảm nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ nghiên cứu.

b) Thực hiện đầu tư, nâng cấp đồng bộ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp được lựa chọn, đáp ứng tiêu chuẩn về trường nghề chất lượng cao.

c) Đề xuất sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách liên quan thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Thực hiện các nội dung nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

đ) Hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Xây dựng cơ chế ưu tiên, lựa chọn các cơ sở giáo dục để đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật, trang thiết bị theo nội dung nhiệm vụ của Đề án này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển cho các cơ sở giáo dục được ưu tiên, lựa chọn đầu tư.

c) Thực hiện các nội dung nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

d) Hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

5. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành liên quan cân đối, bố trí ngân sách chi cho sự nghiệp khoa học và công nghệ, sự nghiệp giáo dục và đào tạo, sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp hàng năm để thực hiện Đề án.

b) Hướng dẫn thực hiện các chính sách khuyến khích, ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển tiềm lực, thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp; đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi để khuyến khích, hỗ trợ đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

c) Hàng năm, báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Đề án gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

6. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan

a) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gắn với các cơ sở giáo dục được phân công quản lý.

b) Bố trí kinh phí và huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị cho các cơ sở giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý; đặt hàng các cơ sở giáo dục thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề cấp thiết của bộ, ngành, địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, KTN, ĐMDN, V.III, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN/05

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Vũ Đức Đam



Phụ lục
CÁC NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ ÁN

Kèm theo Quyết định số 2469/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Hoạt động/nội dung hoạt động	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Dự kiến sản phẩm/hình thức thực hiện
1	Đầu tư cơ sở vật chất cho một số cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp				
a	Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư để phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao có đủ năng lực và điều kiện hạ tầng khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của vùng, địa phương.	Từ 2017	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan.	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hàng năm.
b	Xây dựng và triển khai Đề án tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học (nhiệm vụ số 17, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014).	Theo kế hoạch của Chính phủ	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ.	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án.
c	Triển khai Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020 để phát triển một số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có năng lực đào tạo nghề tốt và được hỗ trợ đầu tư tập trung, đồng bộ theo quy định để đạt tiêu chí của trường nghề chất lượng cao (Quyết định số 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014).	Từ 2017 đến 2020	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.		Tổ chức triển khai theo kế hoạch hàng năm.

d	Xây dựng và triển khai kế hoạch hỗ trợ tăng cường, nâng cấp trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong các cơ sở giáo dục.	Từ 2017	Bộ Khoa học và Công nghệ.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	-- Phương án đầu tư nâng cấp về cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ nghiên cứu cho một số cơ sở giáo dục tại các vùng kinh tế trọng điểm. - Hỗ trợ tăng cường trang thiết bị một số cơ sở giáo dục.
2	Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ cho đội ngũ nhà giáo, nhà nghiên cứu trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp				
a	Đào tạo nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ thông qua Đề án đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020 (Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 17/6/2010); Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Quyết định số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015).	Theo giai đoạn của các Đề án liên quan	Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ, ngành, địa phương	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hàng năm.
b	Tổ chức các hoạt động đào tạo, nâng cao năng lực và dịch vụ cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thông qua tham gia thực hiện Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025” (Quyết định 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ).	Từ 2017 đến 2025	Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ, ngành, địa phương	Tổ chức triển khai theo kế hoạch hàng năm.

3	Đổi mới hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp				
a	Gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ thông qua hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ để phát triển các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của vùng kinh tế, địa phương.	Từ 2017	Bộ Khoa học và Công nghệ.	Các bộ, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng; - Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm phát triển các sản phẩm chủ lực, trọng điểm của vùng, địa phương thông qua các Chương trình, Đề án khoa học và công nghệ cấp quốc gia liên quan.
b	Thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác song phương, đa phương.	Từ 2017	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng; - Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ song phương, đa phương.
c	Hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ	Từ 2017	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng; - Danh mục các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được hỗ trợ chuyển giao, thương mại hóa.

d	Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng.	Từ 2017	Bộ Khoa học và Công nghệ	Các bộ, ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung Chương trình nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng; - Hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng cho nhà giáo, cán bộ nghiên cứu, sinh viên tài năng, các nhóm nghiên cứu trong cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp được; - Các kết quả, sản phẩm nghiên cứu được hoàn thiện thành công nghệ có khả năng ứng dụng vào thực tiễn.
---	---	---------	--------------------------	---------------------------	--